

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HSST

Ngày: 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/7/2002; Nơi đăng ký NKTT: xóm H, xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn T- sinh năm 1972; con bà: Trương Thị T - sinh năm 1980; Vợ; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2022 đến 01/10/2022. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Nguyễn Thị V - sinh năm 1961.

Địa chỉ: xóm H - xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17 tháng 9 năm 2022 Vũ Văn T sinh năm 2002, trú tại xóm H, xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An quan sát thấy nhà bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961 (sát bên cạnh nhà T) khóa hết cửa ra vào và không có ai ở nhà nên T đã nảy sinh ý định trộm

cấp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vũ Văn T đi bộ từ nhà sang nhà bà V theo đường tắt bên bờ tường giữa hai nhà, thấy cửa nhà ngang chốt phía trong nên T đã dùng hai tay kéo cửa, tháo chốt mở cửa đi vào phía trong nhà. Sau đó Vũ Văn T đi đến phòng ngủ dùng tay kéo nắm cửa và dùng chân đạp để mở cửa rồi đi vào trong nhà tìm kiếm tài sản. Vũ Văn T dùng hai tay giật cửa tủ đồ trong phòng ngủ ra, thấy có túi đựng đồ nên T dùng tay phải kéo ra thì có tiền từ trong túi đựng đồ rơi xuống nền nhà. Vũ Văn T kiểm tra thấy có 06 (sáu) tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 3.000.000 đồng. T cất dấu toàn bộ số tiền đó trong túi quần bò đang mặc rồi đi ra quán game nộp tất cả tiền vào tài khoản để chơi game. Đến ngày 22 tháng 9 năm 2022, Vũ Văn T đã đến cơ quan công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Ngày 25 tháng 10 năm 2022, Vũ Văn T đã tự nguyện trả lại 3.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị V.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; Về án phí: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận gì và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó xác định được khoảng 10 giờ ngày 17 tháng 9 năm 2022 bị cáo thấy nhà bà Nguyễn Thị V không có ai ở nhà, các cửa ra vào đều khóa. Bị cáo đi tắt bên bờ tường giữa hai nhà thấy cửa nhà ngang chốt phía trong nên bị cáo dùng hai tay kéo cửa tháo mở chốt và đi vào phía trong nhà và mở cửa tủ tìm kiếm tài sản, thấy có tiền rơi ra từ trong túi đựng đồ. Bị cáo kiểm tra thì thấy có 06 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng, tổng là 3.000.000đ (ba triệu) đồng. Bị cáo nhặt tiền lên và cất dấu toàn bộ số tiền trên vào túi quần bỏ đang mặc rồi ra quán game nộp tất cả tiền vào tài khoản để chơi game. Ngày 22 tháng 9 năm 2022 bị cáo đến công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú. Hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố là có căn cứ.

Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do thiếu rèn luyện, lười lao động và động cơ vụ lợi muốn có tiền chơi bởi và tiêu xài cho bản thân, chiếm đoạt tài sản trên mồ hôi, công sức của người khác nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Nguyễn Thị V đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại và sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội khi tuổi đời còn trẻ chưa nhận thức hết được hậu quả do hành vi phạm tội mình gây ra nên hội đồng xét xử thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên miễn xét.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho ủy ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của bị cáo trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo, Bị hại
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú được biết;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương